

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 06/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều – Cán bộ hưu trí và ông Phạm Ngọc Tân – Phó Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Đinh Tiên Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trình ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với:

** Các bị cáo:*

1. **Trần Văn C** – sinh ngày 18/4/2001; Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông: Trần L – sinh năm 1979 và bà: Nguyễn Thị Văn T – sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Lê Ngọc Đ** (Chó em) - sinh ngày 14/11/2001; Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông: Lê Ngọc X – sinh năm 1975 và bà: Phan Thị V – sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

1. Vợ chồng ông **Trần L** – sinh năm 1979, bà **Nguyễn Thị Văn T** – sinh năm 1980; Cùng trú quán: thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên. Là cha mẹ ruột của bị cáo Trần Văn C, bà T có mặt.

2. Vợ chồng ông **Lê Ngọc X** – sinh năm 1975, bà **Phan Thị V** – sinh năm 1978; Cùng trú quán: thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên. Là cha mẹ ruột của bị cáo Lê Ngọc Đ, bà V có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông **Trần Danh T** – Luật sư Văn phòng luật sư Trần D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên là người bào chữa cho các bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên cử, có mặt.

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Huỳnh Hữu V** – sinh ngày 28/9/2002; Trú quán: thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên. Đại diện hợp pháp: Anh **Huỳnh Hữu N** – sinh năm 1999; Cùng trú quán: thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, đều có mặt.

2. Anh **Lê Đông P** (chó lát) – sinh năm 1999; Trú quán: thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

3. Anh **Ngô Quốc Đ1** (tò) – sinh năm 1999; Trú quán: thôn N, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh **Võ Kim P** – sinh năm 1987; Trú quán: thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Huỳnh Hữu V:* Ông **Trần Danh T** – Luật sư Văn phòng luật sư Trần D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên cử, có mặt.

* *Người làm chứng và đại diện hợp pháp:*

Anh **Trần Văn Y** – sinh ngày 29/7/2001 và Đại diện hợp pháp: vợ chồng ông Trần Văn L – sinh năm 1973, bà Tống Thị Kim N – sinh năm 1979; Cùng trú quán: thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, anh Y và ông L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2018, Trần Văn C – sinh ngày 18/4/2001, Lê Ngọc Đ – sinh ngày 14/11/2001 và Huỳnh Hữu V – sinh ngày 28/9/2002 cùng nhau bàn bạc mua ma túy dạng cỏ Mỹ về chia nhỏ bán cho người khác kiếm lời. Khoảng ngày 03 và 04/5/2018 cả ba lấy tài khoản facebook “Văn C” của Trần Văn C lên trang mạng xã hội facebook đặt mua cỏ Mỹ tại tài khoản facebook có tên “Dương Quốc V” số lượng 100g với số tiền 1.000.000đ. Hình thức giao hàng qua đường bưu điện, nhận hàng mới giao tiền. C, Đ, V thống nhất lấy tên giả người nhận hàng là Nguyễn Văn H (địa chỉ: xã M, huyện A), lấy số điện thoại 0168.315.50.42 của Đ để liên lạc nhận cỏ Mỹ và liên lạc với người mua để bán cỏ Mỹ. Khoảng 03 ngày sau (ngày 07/5/2018) V điều khiển xe mô tô 78N2-1292 (do ông Huỳnh Nguyễn Hữu N – cha của V là chủ sở hữu) chở C đến xã M để nhận cỏ Mỹ từ nhân viên bưu tá rồi mang về nhà ông N ở thôn H, xã H, huyện A cất giấu. Ngày hôm sau V nhờ Trần Văn Y mua túi ni lông về để chia nhỏ cỏ Mỹ bán cho người khác. C, Đ, V cùng nhau chia nhỏ 100g cỏ Mỹ bỏ vào 100 túi ni lông gồm loại bán 50.000đ/túi và loại bán 100.000đ/túi rồi bỏ tất cả vào chiếc túi xách giấu tại nhà của ông N. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2018 đến ngày 12/5/2018 C, Đ, V đã bán cỏ mỹ cho các đối tượng Lê Đông P (Chó lát), Võ Kim P và một số đối tượng khác tổng cộng 53 túi ni lông chứa cỏ Mỹ được số tiền 1.800.000đ chia nhau tiêu xài cá nhân. Còn lại 47 túi ni lông chứa 21,8g ma túy dạng cỏ Mỹ C, Đ, V cất giấu tại nhà ông Nghĩa nhằm bán trái phép cho người khác.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/5/2018 bà Nguyễn Thị Văn T (mẹ của C) đến nhà ông Nghĩa phát hiện số ma túy nói trên nên trình báo Công an xã H.

Quá trình điều tra C, Đ, V khai nhận còn bán cỏ Mỹ cho các đối tượng Ngô Quốc Đ1 (Tò), Lê Hoàng Q, Nguyễn Văn T (Tur mắt). Tuy nhiên Đ1 khai mua cỏ

Mỹ từ đối tượng tên Q1, Q (không rõ danh tính). Lê Hoàng Q và Nguyễn Văn T đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được với hai đối tượng này.

Ngoài ra bằng thủ đoạn tương tự, vào đầu tháng 4/2018, C, Đ, V có mua 100g cỏ Mỹ với giá 1.000.000đ về chia nhỏ bán hết cho người khác trong tháng 4/2018, thu được 5.000.000đ chia nhau tiêu xài.

Bản kết luận giám định số 520/C54 (Đ4) ngày 20/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: phần thân lá thực vật khô trong 47 túi ni lông gửi giám định đều có chất ma túy AMB-FUBINACA, tổng khối lượng mẫu 21,8g.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển số 78N2-1292, nhãn hiệu Bell, kiểu dáng Future Neo, màu sơn: đỏ, số máy RRSBE152FMH *0000467*, số khung RRSWCH2RS61-000476 của ông Huỳnh Hữu N.

01 phong bì được niêm phong số 520/C54(DD4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong gồm 20,810gam mẫu phần thân, lá cây thực vật khô còn lại sau quá trình giám định và vỏ bao gói.

01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 9 (A37), màu vàng nhạt, bên trong có sim thuê bao 0168.315.50.42 của Lê Ngọc Đ.

01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng đồng, bên trong có sim thuê bao 0169.983.38.14 của Trần Văn C.

01 điện thoại di động hiệu Mastel Play 10, màu xanh lính, bên trong có sim thuê bao 0164.502.43.04 và 0169.871.85.81 của Huỳnh Hữu V.

01 chiếc túi xách màu đen, có quai xách màu đen bên ngoài có dòng chữ “NIKE” màu trắng.

01 Giấy ủy nhiệm chi từ tài khoản Cơ quan Công an huyện Tuy An, chuyển sang tài khoản Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tuy An, số tiền 1.800.000đ.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Trần Văn C và Lê Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với lần mua bán cỏ Mỹ của C, Đ, V vào đầu tháng 4/2018: Do hành vi xảy ra trước ngày 15/5/2018 (Nghị định 73 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất của Chính phủ chưa có hiệu lực pháp luật) nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Huỳnh Hữu V: Vào thời điểm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy V chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 07 tháng 20 ngày). Không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An xem xét xử lý bằng biện pháp khác.

- Đối với Lê Đông P và Võ Kim P: Có hành vi mua cỏ Mỹ từ Đ, C, V để sử dụng. Hành vi này diễn ra trước ngày 15/5/2018 nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Lê Hoàng Q và Nguyễn Văn T: Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục triệu tập làm việc và có biện pháp xử lý theo quy định.

- Đối với Ngô Quốc Đ1 mua cỏ Mỹ để sử dụng từ các đối tượng tên “Q1” và tên “Q”. Tuy nhiên đối tượng tên “Q1” không rõ nhân thân, lai lịch và đối tượng tên “Q” chưa làm việc được nên không có căn cứ để xử lý hành vi của Đ1.

- Đối với đối tượng bán cỏ Mỹ cho Đ, C, V: Quá trình điều tra không xác định được chủ nhân của tài khoản facebook “Dương Quốc V” là ai. Mặc khác việc bán cỏ Mỹ xảy ra trước ngày 15/5/2018 nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Trần Văn Y: Khi được nhờ đi mua túi ni lông Y không biết các túi ni lông này dùng để chứa ma túy nên hành vi của Y không có dấu hiệu tội phạm.

- Đối với Huỳnh Nguyễn Hữu N không biết việc C, Đ, V cất giấu ma túy tại nhà của mình nên không có dấu hiệu tội phạm.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Văn C và Lê Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo để ở nhà cải tạo thành công dân tốt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trần Văn C và Lê Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; xử phạt mỗi bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục, Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, xử lý như sau:

Trả cho ông Huỳnh Hữu N 01 xe mô tô biển số 78N2-1292, nhãn hiệu Bell, kiểu dáng Future Neo, màu sơn: đỏ, số máy RRSBE152FMH *0000467*, số khung RRSWCH2RS61-000476; Trả cho Lê Ngọc Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 9 (A37), màu vàng nhạt, bên trong có sim thuê bao 0168.315.50.42; Trả cho Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng đồng, bên trong có sim thuê bao 0169.983.38.14; Trả cho Huỳnh Hữu V 01 điện thoại di động hiệu Mastel Play 10, màu xanh lính, bên trong có sim thuê bao 0164.502.43.04 và 0169.871.85.81. Trả cho C, Đ, V 1.800.000đ theo Giấy ủy nhiệm chi từ tài khoản Cơ quan Công an huyện Tuy An, chuyển sang tài khoản Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 520/C54(DD4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong gồm 20,810gam mẫu phân thân, lá cây thực vật khô còn lại sau quá trình giám định và vỏ bao gói; 01 chiếc túi xách màu đen, có quai xách màu đen bên ngoài có dòng chữ “NIKE” màu trắng.

Đối với lần mua bán cỏ Mỹ của C, Đ, V vào đầu tháng 4/2018: Do hành vi xảy ra trước ngày 15/5/2018 (Nghị định 73 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất của Chính phủ chưa có hiệu lực pháp luật) nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Huỳnh Hữu V: Vào thời điểm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy V chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 07 tháng 20 ngày). Không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An sẽ xem xét xử lý bằng biện pháp khác.

- Đối với Lê Đông P và Võ Kim P: Có hành vi mua cỏ Mỹ từ Đ, C, V để sử dụng. Hành vi này diễn ra trước ngày 15/5/2018 nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Lê Hoàng Q và Nguyễn Văn T: Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục triệu tập làm việc và có biện pháp xử lý theo quy định.

- Đối với Ngô Quốc Đ1 mua cỏ Mỹ để sử dụng từ các đối tượng tên “Q1” và tên “Q”. Tuy nhiên đối tượng tên “Q1” không rõ nhân thân, lai lịch và đối tượng tên “Q” chưa làm việc được nên không có căn cứ để xử lý hành vi của Đ1.

- Đối với đối tượng bán cỏ Mỹ cho Đ, C, V: Quá trình điều tra không xác định được chủ nhân của tài khoản facebook “Dương Quốc V” là ai. Mặc khác việc bán cỏ Mỹ xảy ra trước ngày 15/5/2018 nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Trần Văn Y: Khi được nhờ đi mua túi ni lông Y không biết các túi ni lông này dùng để chứa ma túy nên hành vi của Y không có dấu hiệu tội phạm.

- Đối với Huỳnh Nguyễn Hữu Nghĩa không biết việc C, Đ, V cất giấu ma túy tại nhà của mình nên không có dấu hiệu tội phạm.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút tại nhà ông Huỳnh Nguyễn Hữu Nghĩa ở thôn H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, sau khi đến lấy quần áo của con trai là Trần Văn C về giặt, bà Nguyễn Thị Văn T phát hiện 01 túi xách chứa 47 túi ni lông thân lá thực vật khô có chứa 21,8g ma túy dạng cỏ Mỹ do C, Đ V dùng để bán cho các đối tượng sử dụng ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an - an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, các bị cáo nhận thức được việc cở Mỹ có chứa chất ma túy gây nguy hiểm cho xã hội và cho người sử dụng nhưng vẫn thực hiện việc mua bán với mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân là thể hiện sự xem thường pháp luật. Các bị cáo đã thống nhất bàn bạc từ trước và chuẩn bị các phương tiện để thực hiện hành vi nhưng không phân công nhiệm vụ cho nhau để thực hiện nên đây là đồng phạm giản đơn nên mức án áp dụng đối với các bị cáo bằng nhau, cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng tội. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi Đ trong độ tuổi hoàn thiện nhân cách, nên nhận thức có phần hạn chế; mặt khác sau khi phạm tội các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tự nộp số tiền 1.800.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán cở Mỹ thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức án thấp nhất cho các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo ở địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên mức án từ 18 đến 22 tháng tù cho hưởng án treo Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc bởi các bị cáo mua bán cở Mỹ với trọng lượng 21,8g, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không có lần phạm tội nào khác nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với lần mua bán cở Mỹ của C, Đ, V vào đầu tháng 4/2018: Do hành vi xảy ra trước ngày 15/5/2018 (ngày Nghị định 73 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất của Chính phủ chưa có hiệu lực pháp luật) nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Huỳnh Hữu V: Vào thời điểm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy V chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 07 tháng 20 ngày). Không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An xem xét xử lý bằng biện pháp khác.

Đối với Lê Đông P và Võ Kim P: Có hành vi mua cở Mỹ từ Đ, C, V để sử dụng. Hành vi này diễn ra trước ngày 15/5/2018 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Hoàng Quân và Nguyễn Văn Tư: Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục triệu tập làm việc và có biện pháp xử lý theo quy định.

Đối với Ngô Quốc Đ1 mua cở Mỹ để sử dụng từ các đối tượng tên “Q1” và tên “Q”. Tuy nhiên đối tượng tên “Q1” không rõ nhân thân, lai lịch và đối tượng tên “Q” chưa làm việc được nên không có căn cứ để xử lý hành vi của Đ1.

Đối với đối tượng bán cở Mỹ cho Đ, C, V: Quá trình điều tra không xác định được chủ nhân của tài khoản facebook “Dương Quốc V” là ai. Mặc khác việc bán cở Mỹ xảy ra trước ngày 15/5/2018 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn Y: Khi được nhờ đi mua túi ni lông Y không biết các túi ni lông này dùng để chứa ma túy nên hành vi của Y không có dấu hiệu tội phạm.

Đối với ông Huỳnh Nguyễn Hữu Nghĩa không biết việc C, Đ, V cất giấu ma túy tại nhà của mình nên không có dấu hiệu tội phạm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, được xử lý như sau:

- Trả cho ông Huỳnh Hữu N 01 xe mô tô biển số 78N2-1292, nhãn hiệu Bell, kiểu dáng Future Neo, màu sơn: đỏ, số máy RRSBE152FMH *0000467*, số khung RRSWCH2RS61-000476; Trả cho Lê Ngọc Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 9 (A37), màu vàng nhạt, bên trong có sim thuê bao 0168.315.50.42; Trả cho Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng đồng, bên trong có sim thuê bao 0169.983.38.14; Trả cho Huỳnh Hữu V 01 điện thoại di động hiệu Mastel Play 10, màu xanh lính, bên trong có sim thuê bao 0164.502.43.04 và 0169.871.85.81.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) theo Giấy ủy nhiệm chi từ tài khoản Cơ quan Công an huyện Tuy An, chuyển sang tài khoản Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tuy An lập ngày 17/5/2019.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 520/C54(DD4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong gồm 20,810gam mẫu phân thân, lá cây thực vật khô còn lại sau quá trình giám định và vỏ bao gói; 01 chiếc túi xách màu đen, có quai xách màu đen bên ngoài có dòng chữ “NIKE” màu trắng.

Tất cả những đồ vật trên còn dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C và Lê Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo **Trần Văn C và Lê Ngọc Đ, mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 02 năm; Thời gian thử thách của các bị cáo tính ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao các bị cáo Trần Văn C và Lê Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có Y vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, được xử lý như sau:

- Trả cho ông Huỳnh Hữu N 01 xe mô tô biển số 78N2-1292, nhãn hiệu Bell, kiểu dáng Future Neo, màu sơn: đỏ, số máy RRSBE152FMH *0000467*, số khung RRSWCH2RS61-000476; Trả cho Lê Ngọc Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 9 (A37), màu vàng nhạt, bên trong có sim thuê bao 0168.315.50.42; Trả cho Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng đồng, bên trong có sim thuê bao 0169.983.38.14; Trả cho Huỳnh Hữu V 01 điện thoại di động hiệu Mastel Play 10, màu xanh lính, bên trong có sim thuê bao 0164.502.43.04 và 0169.871.85.81.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) theo Giấy ủy nhiệm chi từ tài khoản Cơ quan Công an huyện Tuy An, chuyển sang tài khoản Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tuy An lập ngày 17/5/2019.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 520/C54(DD4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong gồm 20,810gam mẫu phân thân, lá cây thực vật khô còn lại sau quá trình giám định và vỏ bao gói; 01 chiếc túi xách màu đen, có quai xách màu đen bên ngoài có dòng chữ “NIKE” màu trắng.

Tất cả những đồ vật trên còn dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Văn C và Lê Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện A;
- cơ quan CSĐT CA huyện A;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo và đại diện hợp pháp;
- Luật sư;
- Người có QLNVLQ và đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ; Ấn Văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Hương